TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 716/2023/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vương Minh Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 09/2023/QĐST-DS ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về *"Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất"*, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị P, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Ấp Chợ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lý Thị N, sinh năm 1943 (chết năm 2023);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lý Thị N gồm:

2.2. Anh Dương Văn D (Dương Hoàng D), sinh năm 1964

2.3. Chị Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1966;

2.4. Anh Dương Văn C, sinh năm 1972;

2.5. Chị Dương Thị Mỹ T, sinh năm 1974;

2.6. Chị Dương Thị Mỹ T[1], sinh năm 1975;

2.7. Anh Dương Văn B, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp Chợ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Dương Thị P[1], sinh năm 1953;

3.2. Bà Dương Thị D[1], sinh năm 1956;

Cùng địa chỉ: Ấp Chợ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

3.3. Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Tại các đơn kháng cáo cùng ngày 14/7/2023 của nguyên đơn bà Dương Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị P[1], Dương Thị D[1] đều có yêu cầu hủy quyết định sơ thẩm và tiếp tục giải quyết giải quyết vụ án nêu trên. Lý do: Bị đơn cho rằng nguồn gốc đất của ông bà đã tặng cho ông Dương Văn L[1] sử dụng từ khoảng năm 1975, ông Dương Văn L[1] được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 là không đúng sự thật; Đồng thời, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất, không phải là tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của các bà: Dương Thị P, Dương Thị P[1], Dương Thị D[1] đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 14/10/2021 (Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh nhận vào ngày 29/10/2021) của nguyên đơn bà Dương Thị P trình bày:

Cụ Dương Văn H (chết ngày 03/9/1988) và cụ Hà Thị P[2] (chết ngày 19/7/1982) có 04 người con gồm các ông, bà: Dương Văn L[1], Dương Thị P, Dương Thị P[1] và Dương Thị D[1].

Thửa đất số 597, diện tích 1.570 m^2, loại đất CLN và Thửa đất số 599, diện tích 3.080 m^2, loại đất BHK, cùng Tờ bản đồ số 7 ấp Cà Săng, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh là của cụ Dương Văn H và cụ Hà Thị P[2] nhưng do hai cụ lớn tuổi nên để cho ông Dương Văn L[1] kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Khi còn sống hai cụ chưa chia đất cho ai, nay cha mẹ đều đã chết không có di chúc, nên bà Dương Thị P yêu cầu chia hai thửa đất trên cho 04 người con của cụ Dương Văn H - Hà Thị P[2], nhưng vợ của ông Dương Văn L[1] là bà Lý Thị N và các con của ông Dương Văn L[1] gồm các anh, chị: Dương Văn D (Dương Hoàng D), Dương Thị Mỹ L, Dương Văn C, Dương Thị Mỹ T, Dương Thị Mỹ T[1] và Dương Văn B không đồng ý nên bà Dương Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh*

chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất" là có căn cứ, bà Dương Thị P kháng cáo cho rằng bà khởi kiện *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* là không đúng.

[3] Khoản 1 Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế."*

Tại phần 1 Công văn số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn: *"Kể từ ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30-6-2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật Tố tụng hành chính thì từ ngày 01-01-2017, Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thời hiệu thừa kế để thụ lý, giải quyết vụ án dân sự "Tranh chấp về thừa kế tài sản". Theo đó, thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế.*

Đối với trường hợp thừa kế mở trước ngày 10-9-1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19-10-1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh Thừa kế, cụ thể là: thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10-9-1990."

Cụ Dương Văn H và cụ Hà Thị P[2] đều đã chết trước ngày 10/9/1990, đến ngày 14/10/2021 bà Dương Thị P mới khởi kiện yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Dương Văn H và Hà Thị P[2], là đã quá thời hạn 30 năm kể từ ngày 10/9/1990; Bị đơn ông Dương Hoàng D có đơn đề ngày 05/7/2023 yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện (bút lục số 238) nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bà: Dương Thị P, Dương Thị P[1], Dương Thị D[1], như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Các bà: Dương Thị P, Dương Thị P[1], Dương Thị D[1] đều là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ Luật tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bà: Dương Thị P, Dương Thị P[1], Dương Thị D[1]; Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 09/2023/QĐST-DS ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;

2. Các bà: Dương Thị P, Dương Thị P[1], Dương Thị D[1] đều được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, NTHN (22b).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Văn Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Đặng Văn Ý	**Vương Minh Tâm**	**Phạm Văn Công**